

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DSST

Ngày 29 - 03 - 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Châu

2- Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “ tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-DS ngày 21/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978. Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn C, sinh năm: 1971, theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2018. (ông C có mặt).

Bi đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1967. Địa chỉ: 3 thị trấn T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 và trong quá trình tố tụng của vụ án, đại diện nguyên đơn ông Phạm Văn C trình bày: ngày 06/02/2018 do chổ quên biết nên bà L có cho ông Trần Văn T vay số tiền 200.000.000 đồng; Ông T có làm giấy biên nhận (ngày 06/02/2018); hẹn khi nào bà L cần tiền thì lấy lại nhưng nhiều lần bà L đòi tiền mà ông T không chịu trả. Ngày 02/8/2018 bà L có văn bản thông báo yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện. Khi vay thì ông T có thể chấp cho bà L 01 bản chính

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 004122 cấp ngày 06/05/2015 đối với: thửa đất số 1631 tờ bản đồ số 2, diện tích 170,5 m², đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại ấp Cầu Xây, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc thế chấp này giữa ông T và bà L chỉ viết giấy tay. Nay ông C là người đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Trần Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án đã thông báo cho ông Trần Văn T biết nhưng ông T không có văn bản trình bày, không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo giấy biên nhận nợ thì các bên xác định là hợp đồng vay tài sản nên đây là tranh chấp dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Trần Văn T có chỗ ở hiện nay thị trấn T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Trần Văn T đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, bị đơn không đến Tòa để trình bày ý kiến, không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà L là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án trên những chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án xác định như sau: Theo biên giấy nhận tiền ngày 06/02/2018 thì ông T có ký vào giấy biên nhận tiền vay của bà Nguyễn Thị L 200.000.000 đồng. Như vậy, bà Nguyễn Thị L kiện yêu cầu ông Trần Văn T trả tiền vay là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên ông Trần Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Trần Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000 đồng.

Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả thì ông Trần Văn T còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Trần Văn T 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 004122 cấp ngày 06/05/2015 đối với: thửa đất số 1631 tờ bản đồ số 2, diện tích 170,5 m², đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại ấp Cầu Xây, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An do ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn T phải chịu 10.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001618 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Án này xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết nếu không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/03/2019. Bị đơn là ông Trần Văn T vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy